TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 61 /2024/ST-HNGĐ
Ngày 25/ 4/2024
"V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG - TỈNH NGHỆ AN
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lữ Thị Dung
Các hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Thùy Dung; Bà La Thị Huyền
Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lê - Thư ký Toà án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 về việc "*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18 /2024/QĐXX-ST, ngày 04 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Chị Vi Thị V - sinh năm 1994** – có mặt.
- **Bị đơn: Anh Kêm Văn H - sinh năm 1993** - vắng mặt.

Đều có địa chỉ: Bản T, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:**

Ông Phạm Thế K - Trợ giúp viên thuộc trung tâm T2. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Vi Thị V trình bày: Chị Vi Thị V và anh Kêm Văn H kết hôn vào ngày 14/12/2015, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2017 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, anh H thường xuyên đánh đập vợ con, mặc dù đã được gia đình hai bên nội ngoại hòa giải nhiều lần và hai vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm

nhưng cuộc sống có quá nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên chị V làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Kêm Văn H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị V có 02 người con chung là Kêm Thị Mai T - sinh ngày 11/11/2015 và Kêm Thế T1 – sinh ngày 13/4/2018, nếu ly hôn chị V có nguyện vọng trực tiếp nuôi cháu Kêm Thị Mai T và giao cho anh H nuôi cháu Kêm Thế T1.

Về tài sản chung: Chị Vi Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng chị không nợ tổ chức, cá nhân nào và cũng không ai nợ vợ chồng chị .

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/3/2024, anh Kêm Văn H trình bày: Anh Kêm Văn H và chị Vi Thị V kết hôn vào ngày 14/12/2015, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2020 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, nguyên nhân do kinh tế gia đình khó khăn, chị V đi làm công nhân ở các tỉnh phía bắc, chị V không quan tâm đến gia đình và không chung thủy nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đến năm 2023 thị vợ chồng sống ly thân, chị V bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, nay chị V làm đơn xin ly hôn, anh H cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung là Kêm Thị Mai T - sinh ngày 11/11/2015 và Kêm Thế T1 – sinh ngày 13/4/2018, hiện tại đang sống cùng anh H, nếu ly hôn anh H có nguyện vọng nuôi cháu Kêm Thế T1 và không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ tổ chức, cá nhân nào và cũng không ai nợ vợ chồng anh.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm anh Kêm Văn H đều vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập nhiều lần nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Về tình cảm: Chị Vi Thị V và anh Kêm Văn H đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo các điều kiện về kết hôn. Tuy nhiên trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân đã lâu không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện cho chị Vi Thị V được ly hôn với anh Kêm Văn H; Về con chung:

Vợ chồng chị Vi Thị V và anh Kêm Văn H có 02 người con chung là Kêm Thị Mai T - sinh ngày 11/11/2015 và Kêm Thế T1 – sinh ngày 13/4/2018, nguyện vọng của chị V trực tiếp nuôi cháu T, và cháu T mong muốn sinh sống cùng với mẹ, để đảm bảo quyền lợi của các con đề nghị HĐXX xem xét giao cháu T cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu T1 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung của vợ chồng chị V và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn ly hôn cho chị Vi Thị V được ly hôn với anh Kêm Văn H. Buộc chị Vi Thị V và anh Kêm Văn H chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Về con chung: Giao con chung Kêm Thị Mai T - sinh ngày 11/11/2015 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Kêm Thế T1 – sinh ngày 13/4/2018 cho anh Kêm Văn H trực tiếp nuôi dưỡng; Về tài sản chung của vợ chồng cả chị V và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí chị Vi Thị V phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, bị đơn hiện cư trú tại bản Tông, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Qua xác minh tình trạng hôn nhân của chị Vi Thị V và anh Kêm Văn H tại UBND xã B cho biết, sau khi đăng ký kết hôn chị V và anh H sinh sống tại bản Tông, xã B, huyện C đến năm 2020 thì chị V đi làm ăn xa nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay, hiện tại anh H vẫn sinh sống tại địa phương, vợ chồng chị V và anh H có 02 người con chung và đang sinh sống cùng với anh H tại bản Tông, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Kêm Văn H đã được Tòa án lấy lời khai, về tình cảm anh H nhất trí ly hôn; về con chung đề nghị Tòa án giao con chung Kêm Thế T1 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng tiền nuôi con; về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ vợ chồng anh không nợ tổ chức, cá nhân nào và anh H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng anh H đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Kêm Văn H theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét thấy chị Vi Thị V và anh Kêm Văn H có đăng ký kết hôn vào 14/12/2015, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An, việc đăng ký kết hôn là tự nguyện, không vi phạm quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn theo quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh H là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị V và anh H phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân với nhau từ năm 2020 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, như vậy chị V và anh H đã vi phạm tình nghĩa vợ chồng.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Vi Thị V và anh Kêm Văn H không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện, cho chị Vi Thị V được ly hôn với anh Kêm Văn H.

Về con chung: Vợ chồng chị Vi Thị V và anh Kêm Văn H có 02 người con chung là Kêm Thị Mai T - sinh ngày 11/11/2015 và Kêm Thế T1 – sinh ngày 13/4/2018, nguyện vọng của chị V trực tiếp nuôi cháu T, nguyện vọng của anh H trực tiếp nuôi cháu T1, xét thấy nguyện vọng của chị V và anh H là chính đáng, nguyện vọng của cháu T mong muốn sinh sống cùng với mẹ, để đảm bảo quyền lợi của các con nên xét giao cháu T cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu T1 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con anh H và chị V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Vi Thị V và anh Kêm Văn H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Vi Thị V phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vi Thị V.

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chấp nhận cho chị Vi Thị V được ly hôn với anh Kêm Văn H. Buộc chị Vi Thị V và anh Kêm Văn H chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- **Về con chung**: Giao con chung Kêm Thị Mai T - sinh ngày 11/11/2015 cho chị Vi Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Kêm Thế T1 – sinh ngày 13/4/2018 cho anh Kêm Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi, trưởng thành.

Chị Vi Thị V và anh Kêm Văn H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con. Chị V và anh H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về án phí**: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Vi Thị V phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp 300.000 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000583 ngày 28/02/2024.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NA;*
- *VKSND huyện Con Cuông;*
- *Chi cục THADS huyện Con Cuông;*
- *Nguyên đơn, bị đơn;*
- *UBND xã Nga My-Tương Dương;*
- *Lưu hồ sơ -VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Lữ Thị Dung